

UBND THỊ XÃ TỈNH BIÊN
UBND XÃ VĨNH TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 169./QĐ-XP HC

Vĩnh Trung, ngày 11 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH TRUNG

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng);

Căn cứ Điều Nghị định số:/...../NĐ/CP của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số: 0047227/BB-VP HC lập ngày 10/04/2024;

Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số:/BB-GTTT lập ngày...../...../.....(nếu có);

Căn cứ Biên bản số:/BB-XM lập ngày...../...../.....xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính (nếu có);

Căn cứ Quyết định số:/QĐ-GQXP ngày/...../..... về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức>(**) có tên sau đây:

Họ và tên: **Chau Con** Giới tính: **Nam** Ngày, tháng, năm sinh: **1977**

Quốc tịch: **Việt Nam** Nghề nghiệp: **lao động tự do**

Nơi ở hiện tại: **ấp Vĩnh Tâm, xã Vĩnh Trung, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.**

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:/...../.....;

nơi cấp:.....

<Tên của tổ chức>(*).....; Địa chỉ trụ sở chính:.....;

Mã số doanh nghiệp: Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật:.....⁽⁵⁾ Giới tính:; Chức danh:.....⁽⁶⁾

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:.....⁽⁷⁾ **Giao xe cho người không đủ điều kiện.**

3. Quy định tại:

+ Điểm d khoản 5 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP);

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có):

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có):

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:.....⁽⁹⁾ **Phạt tiền** Cụ thể:.....⁽¹⁰⁾

+ Mức tiền phạt: 1.400.000 (đồng)

Tổng mức tiền phạt: **1.400.000 đồng** (Bằng chữ: Một triệu bốn trăm nghìn đồng)

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có):.....

Cụ thể:⁽¹¹⁾

Thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là <ngày/tháng>^(**), kể từ ngày nhận được Quyết định này.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):

Cụ thể:⁽¹²⁾

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả⁽¹³⁾ ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):⁽¹⁴⁾

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do <ông (bà)/tổ chức>^(**) bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

<Ông (bà)/Tổ chức>^(**) có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là: (Bằng chữ) cho:⁽¹⁵⁾ là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 04 năm 2024.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)⁽¹⁷⁾ **Chau Con** là <cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(**) bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

<Ông (bà)/Tổ chức>^(**) có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà <ông (bà)/tổ chức>^(**) ⁽¹⁸⁾ **Chau Con** không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) <Ông (bà)/Tổ chức>^(**) bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại: ⁽¹⁹⁾ **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi Lăng** hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số: ⁽²⁰⁾ của ⁽²¹⁾ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Hoặc <ông (bà)/tổ chức>^(**) bị xử phạt có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) <Ông (bà)/Tổ chức>^(**) bị xử phạt có tên tại Điều 1 bị tạm giữ: ⁽²²⁾ **01 xe mô tô biển số 67F1-232.59; số máy: 20377621** để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

c) <Ông (bà)/Tổ chức>^(**) ⁽¹⁸⁾ **Chau Con** có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho ⁽²¹⁾ **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi Lăng** để thu tiền phạt.

3. Gửi cho ⁽²³⁾ **Công an xã Vĩnh Trung, thị xã Tịnh Biên** để tổ chức thực hiện.

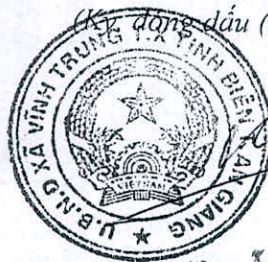
4. Gửi cho ⁽²⁴⁾ để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỦ TỊCH

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)



Nguyễn Minh Griết

(***)Quyết định đã giao trực tiếp cho < cá nhân/người đại diện của tổ chức >(**) bị xử phạt vào hồi:
.....15.....giờ ...00..... phút, ngày 11...../04...../2024.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Can

Chan la



Mẫu số:03C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN LAI THU THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ VÀ THU PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
(Áp dụng đối với trường hợp in từ chương trình ứng dụng thu ngân sách nhà nước)

Liên số:..... Lưu tại:.....

Số Seri: **BDU0601/18**

Số Biên lai: **1186942**

Thu phạt

Nội dung phạt: Phạt VPHC - Lĩnh vực ATGT; Trace:015618

Thu phí, lệ phí

Tên loại phí, lệ phí:.....

Thu thuế

Người nộp thuế: **CHAU CON**

Mã số thuế/CMND/HC:

Địa chỉ: **ẤP VĨNH TÂM, XÃ VĨNH TRUNG, TỈNH BIÊN-AN GIANG**

Huyện: **Huyện Tịnh Biên**

Tỉnh: **Tỉnh An Giang**

Theo quyết định số: **169/QĐ-XPHC**

ngày: **11/04/2024**

của: **UBND xã Vĩnh Trung - Phạt ATGT**

Đơn vị nhận tiền: **KBNN Tịnh Biên - An Giang**

ĐÃ THU TIỀN

STT	Nội dung các khoản nộp Ngân sách/Mã định danh hồ sơ(ID)	Số tiền
1	Thu phạt an toàn giao thông cấp huyện	1 400 000
2	Phạt chậm nộp	1 000
Tổng cộng		1 401 000

Tổng số tiền ghi bằng chữ: **Một triệu bốn trăm linh một nghìn đồng./.**

Người nộp tiền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 22 tháng 04 năm 2024

Người thu tiền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đặng Thái Anh Thư